TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 47/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 12 - 8 - 2022
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Trung

2. Ông Giang Công Chiến

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thị Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú tham gia phiên tòa*:** Ông Lê Hoàng Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 12/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐST-HNGĐ ngày 25/7/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1986 (Có mặt).

- Bị đơn: Chị Hoàng Xuân Sơn T, sinh năm 1986 (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Tổ 27, khu phố Thắng L, thị trấn Tân P, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Trần Văn T trình bày*:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị Hoàng Xuân Sơn T tự nguyện chung sống cùng nhau vào năm 2009, hai bên có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Tân P, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã không thể hòa hợp được. Anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục

đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với chị Hoàng Xuân Sơn T.

- *Về con chung:* Có 02 con chung tên Trần Văn P, sinh ngày 23/9/2011 và Trần Thị Vân A, sinh ngày 05/8/2016. Khi ly hôn, anh T có nguyện vọng được nuôi con chung Trần Văn P, giao con chung Trần Thị Vân A cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Không có, không yêu cầu giải quyết.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Hoàng Xuân Sơn T trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị T và anh Trần Văn T tự nguyện chung sống cùng nhau vào năm 2009, hai bên có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Tân P, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T thường xuyên nhậu nhẹt, đi chơi quá khuya, nhiều hôm đi đến sáng, có lần anh T đập phá đồ đạc dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn, vợ chồng đã không còn chung sống cùng nhau từ tháng 3/2021 cho đến nay. Chị T xác định tình cảm dành cho anh T không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tuy nhiên do hai bên không thỏa thuận được về phần tài sản chung nên chị T chưa đồng ý ly hôn.

- *Về con chung:* Vợ chồng có 02 con chung tên Trần Văn P, sinh ngày 23/9/2011 và Trần Thị Vân A, sinh ngày 05/8/2016. Khi ly hôn, chị T có nguyện vọng được nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Vợ chồng có 01 thửa đất và 01 căn nhà trên đất, tọa lạc tại tổ 27, khu phố Thắng L, thị trấn Tân P, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước. Tài sản chung có giá trị khoảng 1.700.000.000đ (Một tỷ bảy trăm triệu đồng). Khi ly hôn, chị T yêu cầu Tòa án chia tài sản chung, chị T yêu cầu được hưởng 40% trong tổng giá trị tài sản chung.

- *Về nợ chung:* Không có, không yêu cầu giải quyết

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú tham gia phiên tòa phát biểu:*

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên toà. Tại phiên toà hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, thành phần các đương sự tham gia vụ án và phiên tòa đúng quy định.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn T, cho anh T được ly hôn với chị T. Giao con chung Trần Văn P, sinh ngày 23/9/2011 cho anh Trần Văn T trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Trần Thị Vân A, sinh ngày 05/8/2016 cho chị Hoàng Xuân Sơn T trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Anh Trần Văn T khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn với chị Hoàng Xuân Sơn T, yêu cầu được nuôi con chung, hiện chị T cư trú tại thị trấn Tân P, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án Ly hôn, tranh chấp nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn T và chị Hoàng Xuân Sơn T có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Tân P, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước vào năm 2009, do đó hôn nhân giữa anh T và chị T là hợp pháp, đúng quy định của pháp luật. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã không thể hòa hợp được. Do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh T yêu cầu được ly hôn với chị T.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã triệu tập các bên tham gia hoà giải tuy nhiên nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu ly hôn, chị T không đồng ý ly hôn. Ngày 21/7/2022, Tòa án có tiến hành xác minh tại địa phương thì địa phương xác định không nắm được mâu thuẫn giữa anh T và chị T do trước khi nộp đơn tại Tòa án, anh T và chị T không yêu cầu địa phương hòa giải. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, tuy không đồng ý ly hôn nhưng chị T xác định quá trình chung sống vợ chồng có nảy sinh nhiều mâu thuẫn, anh T thường xuyên nhậu nhẹt, đi chơi quá khuya, chị T cũng nhận thấy tình cảm dành cho anh T không còn nhưng chị cũng không tìm biện pháp tích cực để cải thiện tình cảm vợ chồng, để khắc phục mâu thuẫn. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu

thuẫn giữa các đương sự là có thật, hiện 2 bên không còn chung sống cùng nhau là không thực hiện quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho mâu thuẫn càng trở nên trầm trọng, việc đoàn tụ của các bên không còn ý nghĩa. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn T, cho anh T được ly hôn với chị Hoàng Xuân Sơn T.

[2.2] Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Văn Ph sinh ngày 23/9/2011 và Trần Thị Vân A, sinh ngày 05/8/2016. Khi ly hôn, anh T yêu cầu được nuôi cháu P, giao cháu Vân A cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo tài liệu chứng cứ đương sự giao nộp thể hiện anh T và chị T đều có công việc và nguồn thu nhập ổn định và có thể đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, hiện nay cháu P hiện đang ở với anh T, quá trình giải quyết vụ án, cháu Phú cũng có nguyện vọng được ở với ba khi ba mẹ ly hôn; cháu Vân A là con gái, hiện đang ở với mẹ. Do đó, để đảm bảo quyền lợi và ổn định cuộc sống của của con chung chưa thành niên khi cha mẹ ly hôn, tạo điều kiện cho các cháu phát triển tốt nhất về tâm, sinh lý Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh T, giao cháu Phú cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Vân Anh cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Anh T trình bày không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị T xác định vợ chồng có tài sản chung là 01 thửa đất và 01 căn nhà trên đất, tọa lạc tại tổ 27, khu phố Thắng L, thị trấn Tân P, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước. Tài sản chung có giá trị khoảng 1.700.000.000đ (Một tỷ bảy trăm triệu đồng). Khi ly hôn, chị T yêu cầu Tòa án chia tài sản chung, chị T yêu cầu được hưởng 40% trong tổng giá trị tài sản chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã ban hành thông báo cho chị T làm đơn yêu cầu chia tài sản chung theo quy định, tuy nhiên chị T không làm đơn yêu cầu chia tài sản trong thời hạn pháp luật quy định nên Tòa án không có căn cứ xem xét, giải quyết vấn đề tài sản chung trong vụ án này. Chị T có quyền khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung của chị T và anh T bằng một vụ án khác nếu có yêu cầu.

[2.4] Về nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí: Anh Trần Văn T phải chịu số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[4] Về ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú tại phiên tòa về thủ tục tố tụng và nội dung vụ án là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn T.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn T được ly hôn với chị Hoàng Xuân Sơn T.

(Đã đăng ký theo Giấy chứng nhận kết hôn số 77 ngày 06/10/2019 của UBND thị trấn Tân P, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước).

- Về con chung: Giao con chung Trần Văn P, sinh ngày 23/9/2011 cho anh Trần Văn T trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Trần Thị Vân A, sinh ngày 05/8/2016 cho chị Hoàng Xuân Sơn T trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung*:* Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*:* Anh Trần Văn T phải chịu số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được

khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0018881 ngày 13/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- THA huyện Đồng Phú;
- Đương sự;
- UBND thị trấn Tân Phú;
- Lưu HS;
- Lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hằng